TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 28-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Phước S, sinh ngày 20/3/1993 tại thành phố L. Nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M (chết) và bà Nguyễn Anh Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 02 tháng 12 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 11 tháng 08 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: không; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 5 thì nghỉ học. Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Năm 2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Phước S*: Bà Phạm Thanh Ái D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Bị hại*: Bà Võ Thị Yến N, sinh năm 1987

Cư trú: khóm L, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Chí T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 28 tháng 8 năm 2020, Trương Phước S đến phòng số 03 Trung tâm y tế thành phố L thuộc phường X, thành phố L gặp bác sĩ Nguyễn Chí T để khám vết thương ở chân. Trong lúc chờ ông T in toa thuốc, S thấy chị Võ Thị Yến N (nữ hộ sinh của Trung tâm y tế) lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám trong túi áo khoác để vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu đen, biển số 67K1-189.47 dựng trong bãi giữ xe của Trung tâm y tế rồi đi vào làm việc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, S đến cạy cốp xe của bà N và lấy trộm điện thoại Iphone 6 Plus để vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó, S trở vào phòng khám số 03 lấy toa thuốc rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà N phát hiện điện thoại bị mất nên cùng ông T xem lại camera an ninh của Trung tâm y tế, tra cứu danh sách bệnh nhân biết được S lấy trộm điện thoại nên đến Công an phường X trình báo.

Đến 08 giờ 30 ngày 29 tháng 8 năm 2020, S đến Công an phường X đầu thú và giao nộp tài sản.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, có ốp lưng bằng nhựa dẻo; 01 nón kết màu đen, 01 áo thun màu xám, 01 quần Jean màu đen do S giao nộp cho Công an phường X.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 205/KL.HĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB có ốp lưng nhựa dẻo trị giá 2.705.000 đồng.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Phước S nhưng S bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định truy nã. Đến ngày 01 tháng 02 năm 2021, S bị bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số: 24/CT-VKS, ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Trương Phước S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Phước S từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Yến N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen, 01 áo thun màu xám, 01 quần Jean màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Phước S khai nhận: do cần tiền tiêu xài nên đã lén lút lấy trộm điện thoại Iphone 6 Plus màu xám của bà Võ Thị Yến N như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Thống nhất về tội danh không tranh luận. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; học vấn thấp; gia đình khó khăn và hiện chân bị cáo đang bị nhiễm trùng cần tạo điều kiện để chữa bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Võ Thị Yến N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 28/8/2020, bà bị mất điện thoại Iphone 6 Plus màu xám như nội dung vụ án đã nêu. Bà N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của bị hại nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Phước S đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Võ Thị Yến N tại Trung tâm y tế thành phố Long thuộc phường X, thành phố L; tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám.

Qua định giá xác định tài sản chiếm đoạt có trị giá 2.705.000 đồng. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ điều kiện để tìm việc làm chính đáng, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình; nhưng do lười lao động vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động mệt nhọc, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm.

Bị cáo thực hiện hành vi tại Trung tâm y tế thành phố L là nơi đông người qua lại, có nhiều camera an ninh thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Năm 2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 02 tháng 12 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 11 tháng 08 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 28/8/2020 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với quan điểm của người bào chữa: đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo S có nhân thân xấu, quá trình điều tra bị cáo bỏ

trốn và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L truy nã, bị cáo tái phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 2; khoản 2, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Yến N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ 01 nón kết màu đen, 01 áo thun màu xám, 01 quần Jean màu đen không có giá trị và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Phước S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Trương Phước S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

[2] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen, 01 áo thun màu xám, 01 quần Jean màu đen, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Phước S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Chiền